

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

(Basic Vietnamese Culture)

- Mã số học phần: SP080
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ Văn
- Khoa: Sư phạm

**3. Điều kiện tiên quyết:** Không

**4. Mục tiêu của học phần:** Đây là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn và là học phần tự chọn đối với tất cả chuyên ngành khác, ở bậc Đại học; nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa học nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng; từ đó, góp phần nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

**4.1. Kiến thức:**

- 4.1.1. Cung cấp kiến thức cơ bản về văn hóa học qua các khái niệm và thuật ngữ chuyên môn
- 4.1.2. Cung cấp kiến thức cơ bản về tiến trình văn hóa Việt Nam trong sự giao lưu, hội nhập, tiếp biến các nền văn hóa.
- 4.1.3. Cung cấp kiến thức khái quát về những biểu hiện phong phú, đa dạng của văn hóa thuộc các phương diện đời sống dân tộc.

**4.2. Kỹ năng:**

- 4.2.1. Vận dụng sự hiểu biết đầy đủ, chính xác về văn hóa học để phân tích, lý giải những biểu hiện của văn hóa trong đời sống hàng ngày.
- 4.2.2. Tìm hiểu những giá trị đích thực của văn hóa qua các phương diện: nhận thức, tổ chức đời sống cộng đồng, ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội
- 4.2.3. Góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp xã hội và hoàn thiện nhân cách; có khả năng sáng tạo và thưởng thức các giá trị văn hóa

**4.3. Thái độ:**

- 4.3.1. Trân trọng và tự hào về bản sắc văn hóa Việt Nam.
- 4.3.2. Giữ gìn và phát huy di sản, đồng thời, kiên quyết loại trừ những biểu hiện lệch lạc, phản văn hóa.

4.3.3. Có ý thức xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiên bộ, phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung kiến thức cơ bản của học phần được trình bày trong 5 chương, cụ thể:

Chương 1: Giới thuyết các khái niệm, thuật ngữ khoa học liên quan đến văn hóa và các loại hình văn hóa Việt Nam.

Chương 2,3,4,5: trình bày kiến thức cơ bản về các giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của xã hội trong sự tiếp nhận với văn hóa Đông Tây và tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, lý giải những đặc trưng về bản sắc và tương lai văn hóa Việt.

## 6. Cấu trúc nội dung học phần:

### Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1. Khái quát về văn hóa học và văn hóa Việt Nam</b>		6	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.3.1
1.1.	Giới thuyết các thuật ngữ		
1.2.	Các loại hình văn hóa Việt Nam		
<b>Chương 2. Văn hóa nhận thức</b>		6	4.1.1, 4.1.2, 4.2.2, 4.2.3
2.1.	Nhận thức về vũ trụ		
2.2.	Nhận thức về con người		
<b>Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng</b>		6	4.1.1, 4.1.2, 4.2.2, 4.2.3
3.1.	Tổ chức đời sống tập thể		
3.2.	Tổ chức đời sống cá nhân		
<b>Chương 4. Văn hóa ứng xử với môi trường</b>		6	4.1.1, 4.1.2, 4.2.2, 4.2.3
4.1.	Ứng xử với môi trường tự nhiên		
4.2.	Ứng xử với môi trường xã hội		
<b>Chương 5. Bản sắc và tương lai văn hóa dân tộc</b>		6	4.3.1, 4.3.2, 4.3.3
5.1.	Bản sắc văn hóa dân tộc		
5.2.	Con đường phát triển của văn hóa dân tộc		

## 7. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giảng kết hợp nêu vấn đề
- GV hướng dẫn SV thảo luận trên lớp ( tùy theo số lượng SV )

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả..
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham gia 100% số tiết	10%	
2	Điểm thực hành	Tham gia 100% số tiết	10%	
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Thi tự luận hoặc trắc nghiệm (45 phút)	20%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi - Thi tự luận hoặc trắc nghiệm (60 phút)	60%	

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần, được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân; sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của trường.

## 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Lê Văn Chương - <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> , Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh -1999 - 306.0899592/ Ch561	MOL.004307, MOL.063526 MOL.031048
2. Lê Minh Hạnh <i>biên soạn</i> - <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> , Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội - 306.0899592/ C460	MOL.039891 MOL.039894
3. Trần Ngọc Thêm - <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> - Nxb Giáo dục, Hà Nội – 1997 - 306.0899592/ Th253	
4. Trần Quốc Vượng <i>chủ biên</i> - <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> , Nxb Giáo Dục, Hà Nội – 1997 - 306.0899592/ V561	MOL.036599 MOL.004308 MOL.004311

## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2,3	Chương 1	6		Nghiên cứu trước bài giảng. Đọc các tài liệu 1,2,3,4
4,5,6	Chương 2	6		-nt-
7,8,9	Chương 3	6		-nt-
10,11,12	Chương 4	6		-nt-
13,14,15	Chương 5	6		-nt-

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**P. TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Nguyễn Văn Nở**

*[Handwritten signature]*  
**Trần Văn Hùng**